

THÔNG BÁO

Công khai mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch

Thực hiện Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh An Giang;

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thanh Đông thông báo công khai các nội dung chủ yếu của Nghị quyết để tổ chức, cá nhân biết, thực hiện như sau:

1. Đối tượng áp dụng

- Đối tượng nộp lệ phí: Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức thu lệ phí: Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.
- Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc đăng ký hộ tịch và thu, nộp, quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Mức thu lệ phí hộ tịch

a) Đăng ký hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú trong nước

STT	Nội dung	Mức thu
1	Đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	8.000 đồng
2	Đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử	8.000 đồng
3	Đăng ký lại kết hôn	30.000 đồng
4	Nhận cha, mẹ, con	15.000 đồng
5	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	15.000 đồng
6	Xác định lại dân tộc	28.000 đồng
7	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	15.000 đồng
8	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	8.000 đồng
9	Đăng ký hộ tịch khác	8.000 đồng

b) Đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài

STT	Nội dung	Mức thu
1	Đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	75.000 đồng
2	Đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử	75.000 đồng
3	Đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn	1.500.000 đồng
4	Giám hộ, chấm dứt giám hộ	75.000 đồng
5	Nhận cha, mẹ, con	1.500.000 đồng
6	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	75.000 đồng
7	Xác định lại dân tộc	28.000 đồng
8	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	75.000 đồng
9	Đăng ký hộ tịch khác	75.000 đồng

3. Các trường hợp được miễn lệ phí

- Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

- Đăng ký hộ tịch cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trẻ em; người cao tuổi; người có công với cách mạng; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

- Các trường hợp đủ điều kiện được miễn lệ phí tại số thứ tự thứ 8 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số.

4. Thu, nộp và quản lý lệ phí

- Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.

- Ủy ban nhân dân xã thực hiện thu lệ phí, lập và cấp chứng từ thu cho người nộp; đồng thời khai, nộp và quyết toán lệ phí theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật về phí, lệ phí.

- 100% số tiền lệ phí thu được được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Thời gian áp dụng

- Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 9 năm 2026.

- Riêng khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 9 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

6. Công khai và tổ chức thực hiện

- Niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.
- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND xã.

Trong quá trình thực hiện, tổ chức, cá nhân có nhu cầu liên hệ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thạnh Đông để được hướng dẫn theo quy định.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thạnh Đông thông báo để các cơ quan, tổ chức, cá nhân biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Công chức, viên chức làm việc tại TTPVHCC;
- Niêm yết tại TTPVHCC xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, ttathu.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Ánh Lý